

Vietnamese (Tiếng Việt)

Nghi thức giới thiệu

Biển báo chữ thập

Nhân danh Chúa Cha, và của Con, và của Chúa Thánh Thần.

Amen

Lời chào

Ân sủng của Chúa Jesus Christ của chúng ta, và tình yêu của Chúa, và sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần ở bên tất cả các bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Hành động sám hối

Anh em (anh chị em), chúng ta hãy thừa nhận tội lỗi của mình, Và vì vậy hãy chuẩn bị để ăn mừng những bí ẩn thiêng liêng.

Tôi thú nhận với Chúa toàn năng Và với bạn, anh chị em của tôi, rằng tôi đã phạm tội rất nhiều, trong suy nghĩ của tôi và trong lời nói của tôi, trong những gì tôi đã làm và trong những gì tôi đã không làm, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi đau buồn nhất của tôi; Vì vậy, tôi hỏi Mary Ever-irgin, Tất cả các thiên thần và các vị thánh, Và bạn, anh chị em của tôi, để cầu nguyện cho tôi với Chúa, Thiên Chúa của chúng ta.

Cầu mong Chúa toàn năng thương xót chúng ta, tha thứ cho chúng ta tội lỗi của chúng ta, Và đưa chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu.

Amen

Persian (فارسی)

مناسک مقدماتی

علامت صلیب

به نام پدر و پسر و روح القدس.

امن

سلام و احوال پرسى

فیض پروردگار ما عیسی مسیح ، و عشق به خدا ، و ارتباط روح القدس با همه شما باشید

و با روح شما

عمل مجازات

برادران (برادران و خواهران) ، اجازه دهید گناهان خود را تصدیق کنیم ، و بنابراین خودمان را برای جشن گرفتن اسرار مقدس آماده کنید.

من به خدای متعال اعتراف می کنم و برای شما ، برادران و خواهران من ، که من بسیار گناه کرده ام ، در افکار من و در سخنان من ، در کاری که من انجام داده ام و در کاری که نتوانسته ام انجام دهم ، از طریق تقصیر من ، از طریق سنگین ترین تقصیر من ؛ بنابراین من از مریم همیشه ویرجین می پرسم ، همه فرشتگان و مقدسین ، و تو ، برادران و خواهران من ، برای من برای من به خداوند خدای ما دعا کنید.

خداوند متعال به ما رحم کند ، گناهان ما را ببخش ، و ما را به زندگی ابدی برساند.

امن

Vietnamese (Tiếng Việt)

Kyrie

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Gloria

Vinh quang Đức Chúa Trời cao cả nhất, và hòa bình trên trái đất cho những người có thiện chí. Chúng tôi khen ngợi bạn, chúng tôi chúc phúc cho bạn, Chúng tôi yêu mến bạn, chúng tôi tôn vinh bạn, chúng tôi cảm ơn bạn vì vinh quang to lớn của bạn, Lạy Chúa là Vua trên trời, Lạy Chúa là Cha toàn năng. Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Độc Sinh, Lạy Chúa là Thiên Chúa, Chiên Con của Chúa, Con của Cha, bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi; bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, nhận lời cầu nguyện của chúng tôi; bạn đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, Hãy thương xót chúng tôi. Đối với bạn một mình là Đấng Thánh, một mình bạn là Chúa, một mình bạn là Đấng Tối Cao, Chúa ơi, với Chúa Thánh Thần, trong vinh quang của Đức Chúa Trời là Cha. Amen.

Sưu tầm

Hãy cùng cầu nguyện.

Amen.

Phụng vụ của từ

Lần đầu đọc

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Persian (فارسی)

کیری

بخشش داشته باشید سرورم.

بخشش داشته باشید سرورم.

مسیح ، رحمت کنید.

مسیح ، رحمت کنید.

بخشش داشته باشید سرورم.

بخشش داشته باشید سرورم.

گلخانه

جلال به خدا در بالاترین ، و بر روی زمین صلح به مردم اراده خوب. ما شما را ستایش می کنیم ، ما به شما برکت می دهیم ، ما شما را دوست داریم ، ما شما را تجلیل می کنیم ، ما از جلال عالی شما به شما سپاسگزاریم ، خداوند خدا ، پادشاه آسمانی ، خدایا ، پدر متعال. پروردگار عیسی مسیح ، فقط پسر متولد شده ، پروردگار خدا ، بره خدا ، پسر پدر ، شما گناهان جهان را از بین می برید ، به ما رحم کن شما گناهان جهان را از بین می برید ، دعای ما را دریافت کنید شما در سمت راست پدر نشسته اید ، به ما رحم کن برای شما تنها مقدس هستید ، تو تنها خداوند هستی ، شما به تنهایی بالاترین هستید ، عیسی مسیح ، با روح القدس ، در جلال خدا پدر. آمین

جمع کردن

بگذارید دعا کنیم

آمین

قضیه کلمه

خواندن اول

کلام خداوند.

خدارا شکر.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Thi thiên đáp ứng

Độc thứ hai

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Sách Phúc Âm

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Bài đọc Phúc âm thánh theo N.

Vinh quang cho bạn, hỡi Chúa

Tin Mừng của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ngợi khen Chúa.

Tuyên xưng đức tin

Tôi tin vào một Chúa, Cha toàn năng, người tạo ra trời và đất, của tất cả những thứ hữu hình và vô hình. Tôi tin vào một Chúa Giê-xu Christ, Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời, sinh ra bởi Cha trước mọi thời đại. Chúa từ Chúa, Ánh sáng từ ánh sáng, Chúa thật từ Chúa thật, được sinh ra, không được tạo dựng, hợp thể với Đức Chúa Cha; Nhờ Ngài, tất cả mọi thứ đã được thực hiện. Đối với loài người chúng ta và vì sự cứu rỗi của chúng ta, Ngài đã từ trời xuống, và bởi Chúa Thánh Thần đã nhập thể của Đức Trinh Nữ Maria, và trở thành người đàn ông. Vì lợi ích của chúng tôi, ông ấy đã bị đóng đinh dưới tay Pontius Pilate, anh ta phải chịu cái chết và được chôn cất, và tăng trở lại vào ngày thứ ba phù hợp với Kinh thánh. Anh ấy lên trời và ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Ngài sẽ trở lại trong vinh quang phán xét người sống và người chết và vương quốc của anh ấy sẽ không có hồi kết.

Persian (فارسی)

مزمور

خواندن دوم

کلام خداوند.

خدارا شکر.

انجیل

خداوند با شما باشد.

و با روح شما

خواندن از انجیل مقدس طبق گفته

N.

جلال به تو ، ای پروردگار

انجیل خداوند.

ستایش به شما ، پروردگار عیسی

مسیح.

حرفه ایمان

من به یک خدا اعتقاد دارم ، پدر متعال ، سازنده بهشت و زمین ، از همه چیز قابل مشاهده و نامرئی. من به یک پروردگار عیسی مسیح اعتقاد دارم تنها پسر متولد خدا ، قبل از همه سنین از پدر متولد شده است. خدا از خدا ، نور از نور ، خدای واقعی از خدای واقعی ، با پدر متولد شده ، ساخته نشده است. از طریق او همه چیز ساخته شده است. برای ما مردان و برای نجات ما او از بهشت پایین آمد ، و توسط روح القدس تجسم مریم باکره ، و مرد شد. به خاطر ما او تحت پونتیوس پیلاتس صلیب شد ، او دچار مرگ شد و دفن شد ، و در روز سوم دوباره بلند شد مطابق با کتاب مقدس. او به بهشت صعود کرد و در سمت راست پدر نشسته است. او دوباره در جلال خواهد آمد برای قضاوت در مورد زندگی و مردگان و پادشاهی او پایان نخواهد یافت. من به روح القدس ، خداوند ، اهدا کننده زندگی اعتقاد

Vietnamese (Tiếng Việt)

Tôi tin vào Chúa Thánh Thần, Chúa, Đấng ban sự sống, người đến từ Chúa Cha và Chúa Con, ai ở với Cha và Con được tôn thờ và tôn vinh, người đã nói qua các tiên tri. Tôi tin vào một Giáo hội thánh thiện, công giáo và tông truyền. Tôi tuyên xưng một Phép Rửa để được tha tội và tôi mong chờ sự sống lại của người chết và cuộc sống của thế giới sắp tới. Amen.

Bài giảng

Cầu nguyện phổ quát

Chúng tôi cầu nguyện với Chúa.

Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện của chúng con.

Phụng vụ của Bí tích Thánh Thể

Vật phẩm

Chúc tụng Chúa đến muôn đời.

Cầu nguyện, anh em (anh chị em), rằng sự hy sinh của tôi và của bạn có thể được Đức Chúa Trời chấp nhận, Cha toàn năng.

Xin Chúa chấp nhận sự hy sinh trong tay bạn vì sự ngợi khen và vinh quang danh Ngài, vì lợi ích của chúng tôi và sự tốt lành của tất cả Giáo hội thánh thiện của Ngài.

Amen.

Cầu nguyện Thánh Thể

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Nâng cao trái tim của bạn.

Chúng tôi nâng họ lên với Chúa.

Persian (فارسی)

دارم ، که از پدر و پسر پیش می رود ، که با پدر و پسر مورد تحسین و تجلیل قرار می گیرند ، که از طریق پیامبران صحبت کرده است. من به یک کلیسای مقدس ، مقدس ، کاتولیک و رسول اعتقاد دارم. من یک تعמיד را برای بخشش گناهان اعتراف می کنم و من مشتاقانه منتظر رستخیز مردگان هستم و زندگی جهان آینده. آمین

پرحاش

نماز جهانی

ما به خداوند دعا می کنیم.

پروردگار ، دعای ما را بشنوید.

آیین ایکاریست

بی پروا

خدا را برای همیشه مبارک.

دعا کنید ، برادران (برادران و خواهران) ، که فداکاری من و شما ممکن است برای خدا قابل قبول باشد ، پدر متعال

باشد که خداوند فداکاری را در دستان شما قبول کند برای ستایش و جلال نام او ، برای خوب ما و خیر همه کلیسای مقدس او.

آمین

دعای اچاریستی

خداوند با شما باشد.

و با روح شما

قلب خود را بلند کنید.

ما آنها را به سمت خداوند بلند می کنیم.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Chúng ta hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa của chúng ta.

Nó là đúng và chính xác.

Holy, Holy, Holy Lord God of host. Trời và đất đầy vinh quang của bạn. Kinh tin kính chúa tối cao. Phước cho kẻ nhân danh Chúa mà đến. Kinh tin kính chúa tối cao.

Bí ẩn của niềm tin.

Chúng tôi tuyên bố cái chết của bạn, hỡi Chúa, và tuyên bố sự phục sinh của bạn cho đến khi bạn trở lại. Hoặc: Khi chúng ta ăn Bánh này và uống Chén này, chúng tôi tuyên bố cái chết của bạn, hỡi Chúa, cho đến khi bạn trở lại. Hoặc: Cứu chúng tôi, Cứu Chúa của thế giới, vì Thập tự giá và sự Phục sinh của bạn bạn đã giải phóng chúng tôi.

Amen.

Nghi thức Rước lễ

Theo lệnh của Saviour và được hình thành bởi sự dạy dỗ của thần thánh, chúng tôi dám nói:

Cha của chúng ta, Đấng ngự trên trời, linh thiêng là tên của bạn; vương quốc của bạn đến, bạn sẽ được thực hiện dưới đất cũng như trên trời. Cho chúng tôi miếng ăn hằng ngày, và tha thứ cho chúng tôi những vi phạm của chúng tôi, khi chúng ta tha thứ cho những ai xâm phạm chúng ta; và dẫn chúng ta không bị cám dỗ, nhưng hãy giải cứu chúng ta khỏi sự dữ.

Lạy Chúa, xin giải thoát chúng con khỏi mọi điều ác, ân cần ban cho hòa bình trong thời đại của chúng ta, điều đó, nhờ sự giúp đỡ của lòng thương xót của bạn, chúng ta có thể luôn luôn thoát

Persian (فارسی)

بگذارید از خداوند خدای خود تشکر کنیم.

درست و عادلانه است.

خداوند مقدس ، مقدس ، مقدس خدای میزبان. بهشت و زمین پر از شکوه تو است. حسنا در بالاترین. خوشا به حال کسی که به نام خداوند می آید. حسنا در بالاترین.

رمز و راز ایمان.

ما مرگ شما را اعلام می کنیم ، پروردگار ، و رستاخیز خود را باور کنید تا دوباره بیاید. یا: وقتی این نان را می خوریم و این فنجان را می نوشیم ، ما مرگ شما را اعلام می کنیم ، پروردگار ، تا دوباره بیاید. یا: ما را نجات دهید ، ناجی جهان ، با صلیب و معاد شما ما را آزاد کرده اید.

آمین

مناسک ادبی

به دستور ناجی و با آموزش الهی شکل گرفت ، ما جرات می کنیم بگوییم:

پدر ما ، که در بهشت هنر است ، نامت درخشان باد؛ پادشاهی تو بیا ، شما انجام خواهد شد روی زمین همانطور که در بهشت است. نان امروز ما را بدهید، و ما را به ما ببخشید ، همانطور که ما کسانی را که علیه ما تجاوز می کنند می بخشیم. و ما را به وسوسه نکشید ، اما ما را از شر نجات می دهد.

ما را تحویل دهید ، پروردگار ، ما دعا می کنیم ، از هر شر ، با لطف در روزهای ما صلح را صلح می کنید ، که به کمک رحمت شما ، ما ممکن است همیشه از گناه عاری باشیم و از همه

Vietnamese (Tiếng Việt)

khỏi tội lỗi và an toàn trước mọi khó khăn, khi chúng ta chờ đợi niềm hy vọng may mắn và sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.

Đối với vương quốc, quyền lực và vinh quang là của bạn bây giờ và mãi mãi.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ai đã nói với các Sứ đồ của bạn: Bình yên tôi để lại cho bạn, bình yên của tôi tôi cho bạn, đừng nhìn vào tội lỗi của chúng ta, nhưng dựa trên đức tin của Giáo hội của bạn, và ân cần ban cho cô ấy hòa bình và thống nhất phù hợp với ý muốn của bạn. Ai sống và trị vì mãi mãi.

Amen.

Sự bình an của Chúa luôn ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Chúng ta hãy cho nhau dấu chỉ của hòa bình.

Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi. Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi. Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, ban cho chúng tôi hòa bình.

Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, Kìa người cất tội lỗi thế gian. Phước cho những ai được gọi đến bữa tối của Chiên Con.

Chúa ơi, con không xứng đáng mà bạn nên vào dưới mái nhà của tôi, nhưng chỉ nói lời nói và linh hồn tôi sẽ được chữa lành.

Mình (Máu) của Đấng Christ.

Amen.

Hãy cùng cầu nguyện.

Persian (فارسی)

پریشانی ایمن ، همانطور که منتظر امید مبارک هستیم و آمدن ناجی ما ، عیسی مسیح.

برای پادشاهی ، قدرت و جلال مال شماست الان و برای همیشه.

پروردگار عیسی مسیح ، چه کسی به رسولان شما گفت: صلح من تو را ترک می کنم ، صلح من به شما می دهم ، به گناهان ما نگاه نکنید ، اما در مورد ایمان کلیسای خود ، و با لطف صلح و وحدت خود را به مطابق با اراده شما که برای همیشه و همیشه زندگی می کنند و سلطنت می کنند.

آمین

صلح خداوند همیشه با شما باشد.

و با روح شما

بگذارید نشانه صلح را به یکدیگر

پیشنهاد دهیم.

بره خدا ، شما گناهان جهان را از بین می برید ، به ما رحم کن بره خدا ، شما گناهان جهان را از بین می برید ، به ما رحم کن بره خدا ، شما گناهان جهان را از بین می برید ، به ما صلح بدهید.

بین بره خدا ، بین کسی که گناهان جهان را از بین می برد. خوشا به حال کسانی که به شام بره خوانده می شوند.

پروردگار ، من شایسته نیستم که باید زیر سقف من وارد شوید ، اما فقط کلمه را بگویید و روح من بهبود می یابد.

بدن (خون) مسیح.

آمین

بگذارید دعا کنیم

Vietnamese (Tiếng Việt)

Amen.

Kết thúc nghi thức

Ban phước

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Xin Chúa toàn năng phù hộ cho bạn,
Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh
Thần.

Amen.

Sa thải

Đi ra ngoài, thánh lễ đã kết thúc. Hoặc:
Ra đi loan báo Tin Mừng của Chúa.
Hoặc: Ra đi trong bình an, đời đời bạn
làm vinh hiển Chúa. Hoặc: Đi trong hòa
bình.

Tạ ơn thần.

Persian (فارسی)

آمین

نتیجه گیری مناسک

برکت

خداوند با شما باشد.

و با روح شما

خداوند متعال به شما برکت دهد ، پدر
و پسر و روح القدس.

آمین

اخراج

برو بیرون ، توده به پایان رسید. یا:

برو و انجیل خداوند را اعلام کنید. یا:

به آرامش بروید ، خداوند را تا زندگی

خود تجلیل کنید. یا: به آرامش بروید.

خدارا شکر.

massineverylanguage.com

© 2022 Copyright Calgorithms LLC